TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 215/2020/DS-PT
Ngày: 07 - 7 - 2020
V/v: Tranh chấp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1827/2018/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 951/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S (S bank);

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 7x-8x-8x H, phường T, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1920 (chết ngày 23/10/2016)

Địa chỉ: 2xxB T, Phường 1x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà S: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2xxB T, Phường 1x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đặng Nguyễn Minh P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: BIK 9, E, # 07-3697 (Sg400009), Singapore

3. Ông Đặng Duy Minh Q, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: 127c K, # 03-541 (Sg400009), Singapore.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Trương Hoàng Đ (có mặt).

Địa chỉ: Số 5x B, Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Minh T (vắng mặt).

Địa chỉ: 3xx/5, tổ 1x, khu phố x, phường Đ, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Chí Hùng P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

4/ Ông Lê Thanh D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

5/ Ông Hoàng Trọng P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

6/ Ông Nguyễn Cao Đăng K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

7/ Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

8/ Bà Lục Tiểu P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

9/ Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

10/ Bà Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 1994 (vắng mặt).

11/ Bà Hoàng Trọng Như Y, sinh năm 1993 (vắng mặt).

12/ Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

13/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

14/ Ông Chu Xuân Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt).

15/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

16/ Bà Trương Thị Minh N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

17/ Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 3xx/9xx C, Phường x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

18/ Ông Trương Quốc T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: 3xx/9 N, Phường X, Quận X Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 3xx N, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Quốc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959, thường trú tại 3xx/918 C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S (S bank) – chi nhánh Bến Nghé (gọi tắt là S bank) theo nội dung sau:

- Hợp đồng tín dụng số 59/2012/HĐTDHM-CN ngày 16/10/2012.

- Giấy nhận nợ số 05/GNN-59/2012 và số 06/GNN-59/2012 ngày 09/7/2013.

- Tổng số tiền vay: 3.500.000.000 đồng.

- Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh.

- Dư nợ hiện tại: 3.500.000.000 đồng.

- Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày 09/7/2013 đến ngày 09/7/2014.

- Lãi suất cho vay theo giấy nợ 15,5%/năm (lãi suất này được thay đổi theo thông báo từng thời điểm của ngân hàng). Lãi suất trong hạn áp dụng gần nhất là 14%/năm. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn được áp dụng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị D đã thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là nhà đất 3xx/9xx C) do bà Nguyễn Thị D đứng tên sở hữu. Bất động sản trên đã được thế chấp cho S bank theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 72/HĐTC-2012 ngày 16/10/2012 với giá trị thế chấp là 4.200.000.000 đồng.

Ngày 02/01/2014 bà Nguyễn Thị D đột ngột qua đời tại nhà không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị D là bà Nguyễn Thị S - mẹ bà

Nguyễn Thị D và hai con của bà Nguyễn Thị D là bà Đặng Nguyễn Minh P, ông Đặng Duy Minh Q.

Trước khi qua đời, bà Nguyễn Thị D đã nộp tiền lãi cho S bank đến ngày 31/12/2013. Sau khi xem xét đơn đề nghị gia hạn trả nợ của các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị D, S bank đã có thông báo chấp nhận gia hạn nợ gốc và lãi nêu trên của bà Nguyễn Thị D đến ngày 09/01/2015 để các đồng thừa kế trên có thời gian kê khai tài sản thừa kế cũng như bán tài sản để trả nợ.

Ngày 16/5/2014 bà Nguyễn Thị S, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q đã hoàn thành thủ tục khai nhận di sản thừa kế. Trong phạm vi thừa kế tài sản đối với nhà đất 3xx/9xx C, các ông bà nêu trên có nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 59/2012/HĐTDHM-CN ngày 16/10/2012.

Tổng số tiền gốc, lãi, phạt chậm trả đối với nợ vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên tính tới ngày 26/10/2018 là 6.863.690.980 đồng, bao gồm tiền gốc 3.500.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S (S bank) khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc các thừa kế của bà Nguyễn Thị D gồn các bà Nguyễn Thị S (đã mất, có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Nguyễn Thị H), bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do bà Nguyễn Thị D chết để lại là phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S (S bank) số tiền nợ gốc, lãi, phạt chậm trả đối với nợ vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên tính tới ngày 26/10/2018 là 6.863.690.980 đồng.

2. Trường hợp các ông bà nêu trên không trả ngay được nợ, đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán cho khoản nợ vay của bà Nguyễn Thị D tại Ngân hàng TMCP S (S bank).

3. Buộc những người đang cư trú tại nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao nhà đất trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền trong trường hợp phải phát mãi nhà đất theo quy định pháp luật.

4. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2018/QĐ-BPKCTT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S:

Kể từ ngày thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Nguyễn Thị S để cung cấp bản khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà đều vắng mặt không lý do.

Ngày 23/10/2016 bà Nguyễn Thị S chết.

Ngày 14/8/2017 Ngân hàng TMCP S (S bank) cung cấp thông tin người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị S là bà Nguyễn Thị H.

Từ ngày 09/8/2017 đến 09/12/2017 Tòa án có văn bản xác minh ở Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 và Công an Phường 11, Quận 3 thông tin người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị S.

Ngày 18/01/2018 Công an Phường 11, Quận 3 có văn bản trả lời xác minh người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị S là bà Nguyễn Thị H.

Từ tháng 8/2017 đến nay Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Hạnh để cung cấp bản khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà đều vắng mặt không lý do.

Bị đơn bà Đặng Nguyễn Minh P, ông Đặng Duy Minh Q: là người mang quốc tịch Việt Nam và hiện đang cư trú tại Singapore. Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đối với ông bà theo quy định của pháp luật, thông báo cho bà biết các yêu cầu của Ngân hàng TMCP S (S bank) để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tuy nhiên đến nay ông Đặng Duy Minh Q, bà Đặng Nguyễn Minh P không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông bà Trần Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Chí Hùng P, Lê Thanh D, Hoàng Trọng P, Nguyễn Cao Đăng K, Phạm Thị Thu T, Lục Tiểu P, Võ Thị Thanh T, Phạm Thị Ngọc G, Hoàng Trọng Như Y, Phạm Thị Bích N, Nguyễn Minh T, Chu Xuân Đ, Nguyễn Thanh T, Trương Thị Minh N, Nguyễn Thị Thùy T:

Căn cứ Biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 21/5/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập tại Công an Phường 4, quận Tân Bình và Danh sách nhân khẩu lưu trú tại nhà đất 3xx/9xx C thì các ông bà có tên nêu trên ở tại nhà đất trên thông qua việc ký thuê với ông Trương Quốc T (đại diện của bà Nguyễn Thị S).

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết hợp lệ đối với các ông bà đến Tòa làm việc, tham dự phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Tuy nhiên đến nay ông các ông bà không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc T:

Căn cứ Biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 21/5/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập tại Công an Phường 4, quận Tân Bình thì ông Trương Quốc T là người đứng ra cho thuê các phòng trọ trong nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết hợp lệ đối với ông Trương Quốc T đến Tòa làm việc, tham dự phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Tuy nhiên đến nay ông Trương Quốc T không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

* Ngày 06/02/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2018/QĐ-BPKCTT kê biên nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị D đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP S (S bank) theo Giấy chứng nhận số 13356/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2000, cập nhật sang tên bà Nguyễn Thị D ngày 29/11/2000, cập nhật tài sản gắn liền với đất ngày 07/6/2007.

1.2. Giao nhà đất trên cho Ngân hàng TMCP S (S bank) quản lý cho đến khi có bản án hoặc quyết định khác của Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1827/2018/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 37, 48, 203, 238, 262, 263, 264, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 637 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S bank).

- Buộc bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q phải thực hiện nghĩa vụ do bà Nguyễn Thị D chết để lại là phải trả cho Ngân hàng TMCP S (S bank) số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/10/2018 tổng cộng là 6.863.690.980 đồng (Sáu tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q không trả được số tiền trên thì cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

Số tiền sau khi phát mãi, trừ các chi phí thi hành án, còn lại giao trả cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày 26/10/2018 bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 59/2012/HĐTDHM-CN ngày 16/10/2012 cho đến khi trả xong.

- Buộc các ông bà Trần Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Chí Hùng P, Lê Thanh D, Hoàng Trọng P, Nguyễn Cao Đăng K, Phạm Thị Thu T, Lục Tiểu P, Võ Thị Thanh T, Phạm Thị Ngọc G, Hoàng Trọng Như Y, Phạm Thị Bích N, Nguyễn Minh T, Chu Xuân Đ, Nguyễn Thanh T, Trương Thị Minh N, Nguyễn Thị Thùy T và những người đang cư trú tại nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao nhà đất trên cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phải phát mãi nhà đất theo quy định pháp luật.

- Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2018/QĐ-BPKCTT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP S được nhận lại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền bảo đảm đã nộp tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh tài khoản số 138.000.000.149 ngày 06/02/2018.

Các bên thi hành án ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp, thẩm định giá, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 28/01/2019 ông Trương Quốc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trương Quốc T đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng ông là người được bà Nguyễn Thị S và những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D ủy quyền thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D, hiện tại ông vẫn quản lý tài sản là căn nhà 3xx/9xx C. Ông đã đại diện cho bà Nguyễn Thị S để cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thuê nhà. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thuê ở trong căn nhà phải giao nhà làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ông Nguyễn Thanh S đại diện theo ủy quyền cho rằng bản án sơ thẩm tuyên đã rõ trách nhiệm cụ thể của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn

Thị S. Bị đơn không có kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kỹ nghĩa vụ của những người thừa kề quyền và nghĩa vụ về tài sản của bà Nguyễn Thị D và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Quốc T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Quốc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 59 ngày 16/12/2012, các giấy nhận nợ số 5 và 6 ngày 09/7/2013 và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có cơ sở để xác định: Bà Nguyễn Thị D có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 3.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, tài sản thế chấp là nhà đất tại số 3xx/9xx C, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thị D sở hữu, giá trị thế chấp tại thời điểm ngày 16/12/2012 là 4.200.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị D chết ngày 02/01/2014 không để lại di chúc. Những người thừa kế của bà Nguyễn Thị D gồm:

- Bà Nguyễn Thị S chết ngày 23/10/2016 là mẹ của bà Nguyễn Thị D. Bà Nguyễn Thị S có một người con là bà Nguyễn Thị H.

- Bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q là con của bà Nguyễn Thị D.

Tính đến ngày 26/10/2018 số nợ của bà Nguyễn Thị D tổng cộng là 6.863.690.980 đồng trong đó tiền gốc là 3.500.000.000 đồng, các khoản lãi khác là 3.363.690.980 đồng nhưng các thừa kế của bà Nguyễn Thị D chỉ kê khai tài sản của bà Nguyễn Thị D chứ không trả nợ cho S bank.

[2] Xét yêu cầu của S bank đòi các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị D phải trả nợ của bà Nguyễn Thị D gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu không trả được nợ, yêu cầu duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2018/QĐBPKCTT

ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ.

[3] Căn nhà đang thế chấp số 3xx/9xx C, hiện có 17 người cư trú. Những người này ký hợp đồng thuê nhà với ông Trương Quốc T. Xét việc thuê và cho thuê tài sản thế chấp mà không có sự đồng ý của S bank đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của S bank trong việc xử lý tài sản nợ là trái pháp luật. Do đó yêu cầu của S bank buộc những người đang cư trú tại nhà đất trên để giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phải phát mãi nhà đất theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[4] Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Quốc T kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trương Quốc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Trương Quốc T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Quốc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 37, 48, 203, 238, 262, 263, 264, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474, 637 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S bank).

- Buộc bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q phải thực hiện nghĩa vụ do bà Nguyễn Thị D chết để lại là phải trả cho Ngân

hàng TMCP S (S bank) số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/10/2018 tổng cộng là 6.863.690.980 đồng (Sáu tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q không trả được số tiền trên thì cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án.

Số tiền sau khi phát mãi, trừ các chi phí thi hành án, còn lại giao trả cho Ngân hàng TMCP S.

Kể từ ngày 26/10/2018 bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Nguyễn Minh P và ông Đặng Duy Minh Q chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 59/2012/HĐTDHM-CN ngày 16/10/2012 cho đến khi trả xong.

- Buộc các ông bà Trần Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Chí Hùng P, Lê Thanh D, Hoàng Trọng P, Nguyễn Cao Đăng K, Phạm Thị Thu T, Lục Tiểu P, Võ Thị Thanh T, Phạm Thị Ngọc G, Hoàng Trọng Như Y, Phạm Thị Bích N, Nguyễn Minh T, Chu Xuân Đ, Nguyễn Thanh T, Trương Thị Minh N, Nguyễn Thị Thùy T và những người đang cư trú tại nhà đất 3xx/9xx C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao nhà đất trên cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phải phát mãi nhà đất theo quy định pháp luật.

- Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 38/2018/QĐ-BPKCTT ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thi hành án xong thì hủy bỏ.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP S được nhận lại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền bảo đảm đã nộp tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh tài khoản số 138.000.000.149 ngày 06/02/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Quốc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0046109 ngày 31/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– Các đương sự (20);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),25b (TPQ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ba